

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2023/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang H, sinh ngày 17/6/1999; tại Thị xã A, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Quang T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/12/2024 cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

Anh Trần Xuân L, sinh năm 1976. Trú tại: 264/7/6 Nguyễn Thái H, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981. Trú tại: 264/7/6 Nguyễn Thái H, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1977. Trú tại: thôn V, xã N, TX. A, tỉnh B. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2023, Trần Quang H đi đến ngã tư đường Trần Thị K - Lê D, P. L, TP. Q, thì phát hiện xe mô tô biển số 77L1-945.48 của chị Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm: 1981, trú: 264/7/6 Nguyễn Thái Học, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn), do anh Trần Xuân L (sinh năm: 1976; chồng chị T) dựng tại vỉa hè đường Lê D (phía Quảng Trường xanh Quy Nhơn - đối diện nhà số 70 Lê D) không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H kiểm tra thì thấy ổ khóa từ cửa xe đóng, ổ khóa bị lệch sang một bên nhưng không khóa cổ. H tìm kiếm một đoạn dây thép rồi rút giắc cắm hệ thống dây điện (ở dưới hộp đèn xi nhan phải phía trước), dùng đoạn dây thép tìm được cắm 02 đầu vào giắc cắm điện để khởi động xe. Sau khi khởi động được, H điều khiển xe mô tô 77L1-945.48 về nhà tại thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, cất giấu, sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Xuân L phát hiện mất xe mô tô nên đến Công an P. Lý Thường Kiệt trình báo sự việc.

Ngày 25/10/2023, H điều khiển xe mô tô 77L1-945.48 đến số nhà 11A Trần Thị Kỷ, TP. Quy Nhơn để chơi game thì bị Công an Phường Lý Thường Kiệt phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, giao nộp xe mô tô 77L1-945.48. Công an P. Lý Thường Kiệt đã chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn thụ lý, giải quyết.

Ngày 25/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn: Đen xám, số khung: 3812GY154320, số máy: JA38E0333918, biển số: 77L1-945.48, đã qua sử dụng, trị giá: 9.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ xe mô tô biển số: 77L1-945.48 và đã xử lý trả lại cho anh Trần Xuân L.

Về dân sự: Anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số: 67/CT - VKSQN ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Về dân sự: Anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị cáo bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xử hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện tiếp tục học hành, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/10/2023, Trần Quang H đã lợi dụng sơ hở của anh Trần Xuân L trong việc quản lý xe mô tô biển số 77L1-945.48 đang dựng tại vỉa hè đường Lê Duẩn gần ngã tư Trần Thị Kỷ - Lê Duẩn thuộc P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn nên đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 77L1-945.48, trị giá theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận là 9.500.000 đồng.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, bị cáo H là người có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình nên phải biết “trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu suy nghĩ, cần tiền chơi game nên đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị 9.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay không vi phạm gì. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Nhận thấy bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, nơi làm việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, trong thời gian chấp hành án, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên bị cáo hiện là sinh viên, không có thu nhập nên cho miễn việc khấu trừ thu nhập theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là sinh viên, không có tài sản và không có thu nhập khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã N, thị xã A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, thị xã A, tỉnh B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Hậu;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nguyễn Đình Thọ

Ung Quang Định

